

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý theo đồ án
Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Quế, huyện Thăng Bình,
tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật về Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng 2014 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, Quy hoạch xây dựng vùng huyện, Quy hoạch đô thị, Quy hoạch xây dựng khu chức năng và Quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 07/2/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt quy hoạch và ban hành quy định quản lý xây dựng kèm theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình, giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 20/07/2023 của UBND Huyện Thăng Bình Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí lập Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Quế, Huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân số 37/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 về việc thông qua hồ sơ lập quy hoạch dự án: Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Quế, Huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030.;

Căn cứ Thông báo số 576/TB-HĐTĐ ngày 28/05/2024 về việc thông báo kết

luận của đồng chí Trương Công Sơn - Phó Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch Hội đồng thẩm định Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Quế, huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 1032/SXD-QLQH ngày 17/06/2024 của sở Xây Dựng Quảng Nam về việc góp ý 02 đề án Quy hoạch chung xây dựng xã: Bình Quế, Bình An, huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030.

Xét đề nghị của UBND xã Bình Quế có Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 21/06/2024 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Quy hoạch và ban hành Quy định quản lý xây dựng kèm theo đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Quế, Huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định) tại Báo cáo Kết quả thẩm định quy hoạch xây dựng số 196/BC-KTHT ngày 01/7 /2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý theo đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Quế, Huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030, với các nội dung sau:

1. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch:

- Phạm vi: Toàn bộ diện tích tự nhiên thuộc ranh giới hành chính xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; Với tổng diện tích tự nhiên là 16,76km². Gồm 4 thôn: Bình Quang, Bình Xá, Bình Phụng, Bình Hội.

- Ranh giới lập quy hoạch: Xã Bình Quế, có tứ cận như sau:

+ Phía Đông: giáp xã Bình An, Bình Trung;

+ Phía Tây: giáp xã Bình Phú;

+ Phía Bắc: giáp xã Bình Chánh;

+ Phía Nam: giáp huyện Phú Ninh.

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: Tổng diện tích tự nhiên 16,76km².

2. Mục tiêu, tính chất, chức năng của xã:

2.1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung:

- Tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật tương đối hiện đại theo hướng đô thị gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, gắn liền với bảo tồn bản sắc văn hóa làng quê, văn hóa cộng đồng. Cụ thể hóa quy hoạch xây dựng

vùng huyện Thăng Bình và định hướng phát triển kinh tế xã hội của huyện Thăng Bình. Rà soát, đánh giá và bổ sung các nội dung còn tồn tại theo quy hoạch đã được duyệt, trên cơ sở đó đề xuất phương án quy hoạch phù hợp với Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, Tiêu chí nông thôn mới và tình hình thực tế của địa phương.

- Đáp ứng nhu cầu phát triển cho giai đoạn mới, làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn xã.

- Khai thác hợp lý các nguồn lực, xây dựng xã phát triển toàn diện, bền vững và bắt kịp thời đại. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với thế mạnh và hướng phát triển chung của huyện, của tỉnh Quảng Nam. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao có lợi thế cạnh tranh, hướng đến nâng cao chất lượng tăng trưởng và kinh tế tri thức; Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh sang khu vực dịch vụ, chuyển đổi dần mô hình tăng trưởng từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu.

- Thực hiện phát triển bền vững, gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước và tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong quá trình phát triển, hội nhập quốc tế, tăng trưởng xanh, bền vững.

- Thể hiện khả năng phát huy và sử dụng có hiệu quả các yếu tố nội lực và nguồn lực từ bên ngoài và mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững nhằm xây dựng, phát triển xã Bình Quê đạt nông thôn mới nâng cao trong thời gian đến.

- Cập nhật các định hướng của quy hoạch cấp trên, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư và quản lý xây dựng trên địa bàn xã.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Quy hoạch và kết nối mạng lưới dân cư của các thôn trên địa bàn xã, phù hợp với phong tục, tập quán và lối sống của cư dân xã Bình Quê.

- Quy hoạch phân vùng sản xuất, góp phần hợp lý hóa cây trồng - vật nuôi, tăng năng lực sáng tạo của nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển KT-XH và phát triển có tính bền vững.

- Xây dựng phương án khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất, cảnh quan sinh thái khu vực, đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng phù hợp với tiêu chuẩn, tiêu chí, đáp ứng các yêu cầu phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân, góp phần phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, yêu cầu của sản xuất và nâng cao năng suất.

- Khai thác hiệu quả quỹ đất, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án đã và đang triển khai trên địa bàn xã Bình Quê.

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý quy hoạch toàn xã và kêu gọi, thu hút đầu tư, lập quy hoạch chi tiết xây dựng, triển khai các dự án đầu tư xây dựng có liên quan và quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn xã.

2.2. Tính chất, chức năng của xã

Là xã nằm trong phạm vi quy hoạch phát triển vùng Tây của huyện, định hướng ưu tiên phát triển Nông lâm nghiệp – du lịch.

3. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

3.1. Quy mô dân số, lao động

- Dân số: Đến năm 2025 đạt khoảng 5.410 người; đến năm 2030 đạt khoảng 5.460 người.

- Lao động: Đến năm 2025 đạt khoảng 3.246 người; đến năm 2030 đạt khoảng 3.264 người.

3.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

a) Chỉ tiêu đất đai:

STT	Danh mục đất	Đơn vị	Quy chuẩn	Quy hoạch	Ghi chú
A	Dân số				
1	Năm 2025	người	5.410	5.410	Đảm bảo
2	Năm 2030	người	5.460	5.460	Đảm bảo
B	Đất công cộng				
1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan				
1.1	UBND xã Bình Quế	m ²	≥ 1000	4.900	Đảm bảo
2	Đất y tế				
2.1	Trạm Y tế xã	m ²	≥ 100	1.300	Đảm bảo
2	Đất giáo dục				
2.1	+ Đất trường mầm non	m ² /chỗ	≥ 12	33	Đảm bảo
2.2	+ Đất trường tiểu học	m ² /chỗ	≥ 10	38	Đảm bảo
2.3	+ Đất trường trung học cơ sở	m ² /chỗ	≥ 10	28	Đảm bảo
3	Đất công cộng nhà văn hoá				
3.1	NVH Thôn Bình Quang	m ²	≥ 1000	2.000	Đảm bảo
3.2	NVH Thôn Bình Hội	m ²	≥ 1000	1.100	Đảm bảo
3.3	NVH Thôn Bình Phụng	m ²	≥ 1000	1.300	Đảm bảo
3.4	NVH Thôn Bình Xá	m ²	≥ 1000	1.700	Đảm bảo
4	Đất chợ				
	Chợ Đo Đo	m ²	≥ 1500	2.000	Đảm bảo
5	Đất Bưu điện	m ²	≥ 150	300	Đảm bảo

C	Đất cây xanh thể dục thể thao				
1	Sân Vận Động xã	m2	>5000	10.000	Đảm bảo

a) Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

STT	Loại công trình	Quy hoạch
01	Nghĩa trang tập trung	0,042/1.000 người
02	Trạm trung chuyển chất thải rắn	- Cách công trình nhà ở và các khu vực thường xuyên tập trung đông người ≥ 20 m
03	Đường quốc lộ, tỉnh lộ đi qua xã	- Lòng đường $\geq 7,5$ m. - Lề đường $\geq 2,0$ m.
04	Đường huyện đi qua khu dân cư xã	- Nền đường rộng $\geq 6,0$ m. - Lề đường $\geq 1,25$ m.
05	Đường trục xã	- Lòng đường rộng $\geq 5,0$ m - Lề đường $\geq 0,75$ m.
06	Đường trục thôn	- Lòng đường rộng $\geq 5,0$ m - Lề đường $\geq 0,75$ m.
07	Đường ngõ xóm	- Lòng đường rộng 3,5-4m
08	Giao thông chính nội đồng	- Lòng đường $\geq 2,0$ m
09	Cấp nước	120 lít/ng/ngđ.
10	Cấp điện	- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt 150W/ người. - Nhu cầu điện cho công cộng 20% nhu cầu điện sinh hoạt.

4. Định hướng phát triển không gian và quy hoạch sử dụng đất

4.1. Cấu trúc không gian toàn xã:

- Xã Bình Quế: Chia thành 2 phân vùng chính.

+ Phân vùng 1: Diện tích khoảng 1.126ha, là khu vực phía đông kênh chính Phú Ninh. Định hướng phát triển: Hình thành khu trung tâm hành chính, chính trị của xã, phát triển thương mại, hình thành các khu dân cư – Tái định cư với mật độ cao. Phát triển mô hình chăn nuôi tập trung thôn Bình Hội.

+ Phân vùng 2: Diện tích khoảng 550ha, là khu vực phía Tây kênh chính Phú Ninh. Định hướng phát triển : Ưu tiên phát triển du lịch hồ Do, Nông nghiệp công nghệ cao kết hợp với trồng dược liệu, rừng sản xuất và nhà ở mật độ thấp.

4.2. Động lực phát triển chính của xã tập trung ở 3 khu vực:

+ Khu trung tâm xã: Quy mô khoảng 45ha. Mở rộng làm cơ sở để đầu tư xây dựng, thu hút dân cư, phát triển khu trung tâm xã trong giai đoạn dài hạn.

+ Khu dược liệu, du lịch cộng đồng với diện tích khoảng 30ha.

+ Khu du lịch sinh thái Hồ Do và làng Nông Cù.

4.3. Định hướng tổ chức hệ thống dân cư:

a. Định hướng tổ chức dân cư mới:

- Phát triển các điểm dân cư tập trung tại vị trí thuận lợi về giao thông, có nền đất ổn định và có quá trình lịch sử hình thành nhằm tạo động lực thúc đẩy đô thị hóa nông thôn, đưa các dịch vụ, tiện ích công cộng đến gần hơn với cư dân nông thôn, làm cho người dân thụ hưởng các tiện ích một cách tối ưu nhất. Là cơ sở để thu hút các hộ dân sống rải rác, nhỏ lẻ, phân tán trên địa bàn xã dịch chuyển về các điểm dân cư tập trung tạo điều kiện tốt cho sinh hoạt và sản xuất.

- Các điểm dân cư phát triển theo hình thức tập trung, theo tuyến tạo thuận lợi trong giao dịch cộng đồng, đảm bảo đầu tư hạ tầng kinh tế và ổn định dân cư, hạn chế đền bù giải tỏa.

- Tôn trọng cấu trúc truyền thống đã phát triển lâu đời tại xã, bổ sung các không gian cần thiết, cải tạo và xây dựng mới hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xã hội phù hợp với tiêu chí mới.

- Phân định rõ giữa không gian sinh hoạt dân cư và không gian sản xuất có tính tác động đến môi trường xung quanh.

- Khung phát triển kiến trúc khu dân cư bao gồm những yếu tố cơ bản tạo nên không gian kinh tế, không gian cảnh quan và phân định các khu chức năng chính của dân cư.

b. Định hướng tổ chức dân cư hiện trạng chỉnh trang:

- Cải tạo nâng cấp khu dân cư hiện trạng, cần tôn trọng nét đặc trưng nhà ở truyền thống nhưng phải nhằm đáp ứng nâng cao đời sống hiện đại của người dân và tạo môi trường trong sạch theo tiêu chí mới.

- Công trình công cộng trọng điểm dân cư tập trung gồm có: Trường học, nhà văn hóa cụm dân cư kết hợp với điểm truy cập internet. Nhà văn hóa xây dựng kiên cố, nền cao tránh bị ngập lụt vào mùa mưa.

- Cải tạo hệ thống giao thông (tạo điểm tránh xe trong thôn xóm, tổ chức bãi đỗ kết hợp vườn hoa tại khu đất trống, chống ngập cục bộ, thoát nước trên các tuyến giao thông liên thôn); tăng cường điện chiếu sáng trên đường thôn xóm và khu vực công cộng; Xây dựng bãi tập kết, thu gom sản phẩm; Trồng cây xanh cách ly giữa khu dân cư và nghĩa trang.

- Khu xây dựng mới cần khuyến khích xây dựng nhà ở kiên cố, có mái dốc, màu sắc hài hoà với cảnh quan nông thôn.

4.4. Định hướng tổ chức hệ thống đất xây dựng:

Giữ nguyên hiện trạng các công trình công cộng hiện có trên địa bàn xã, một số công trình chuyển đổi chức năng sử dụng, nâng cấp và mở rộng theo bảng kế hoạch chi tiết như sau:

- a. Đất công trình trụ sở cơ quan: (Ký hiệu UB) Hiện nay trên địa bàn xã có Trụ sở UBND được xây dựng tại trung tâm xã, xây dựng kiên cố khang trang với tổng diện tích 0.49ha. Trụ sở Công an nằm trong khuôn viên xã.

b. Đất công trình y tế: (Ký hiệu YT) Trạm y tế giữ nguyên vị trí tại trung tâm xã, được xây dựng khang trang, sạch đẹp đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác khám chữa bệnh nhân dân. Với diện tích 0,13ha. Trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia.

c. Đất công trình giáo dục: (Ký hiệu MN, TH, TRH)

- Trường THCS Nguyễn Tri Phương giữ nguyên vị trí hiện trạng với tổng diện tích 0,97ha.

- Trường TH Lý Tự Trọng giữ nguyên vị trí hiện trạng với tổng diện tích 0,54ha.

- Trường mẫu giáo Bình Quế giữ nguyên vị trí hiện trạng với tổng diện tích là 0,51ha.

d. Đất công trình nhà văn hóa: (Ký hiệu VH)

- Nhà văn hoá xã: Quy hoạch mới tại phía Bắc SVD xã với diện tích 0,15ha.

- Giữ nguyên vị trí các nhà thôn văn hoá điều chỉnh diện tích theo mốc lộ giới.

e. Bưu điện: (Ký hiệu BĐ) Quy hoạch mới tại trung xã với diện tích 0,03ha.

f. Đất cây xanh, thể dục thể thao:

- Đất thể dục thể thao: Quy hoạch 4 sân Thể dục thể thao với tổng diện tích 2,39ha.

- Đất công viên: Quy hoạch 1 công viên trung tâm xã với diện tích 0,31ha

g. Đất TMDV: (Ký hiệu CH, TM)

- Chợ Đo Đo giữ nguyên vị trí với diện tích 0,19ha.

- Quy hoạch 2 khu thương mại dịch vụ tại khu trung tâm xã với tổng diện tích 0,39ha để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế.

h. Đất Quốc phòng, An ninh: (Ký hiệu QP, AN)

- Quy hoạch đất Quốc phòng tại bên cạnh nhà văn hóa xã mới với diện tích 0,15ha.

- Quy hoạch đất Quốc phòng gần Đường cao tốc với diện tích 7,88ha.

i. Hạ tầng phục vụ sản xuất: (Ký hiệu DV SX) Quy hoạch 2 khu dịch vụ hỗ trợ phát triển nông thôn với diện tích 14,14ha.

j. Đất du lịch: Phát triển khu du lịch Hồ Do, khu du lịch Làng Nồng Cù và Trạm dừng nghỉ phục vụ du lịch sinh thái với tổng diện tích 35,49ha.

k. Đất nghĩa trang: Giữ nguyên vị trí hiện trạng.

l. Đất nông nghiệp khác:

- Khu chăn nuôi tập trung: Quy hoạch 1 khu CNTT thôn Bình Hội với diện tích 5ha..

- Vùng trồng: Quy hoạch 4 vùng trồng dược liệu và 1 vùng nông nghiệp công nghệ cao với tổng diện tích 53,18ha.

5. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.1. Chuẩn bị kỹ thuật

a. San nền:

- Cao độ khống chế được xác định dựa trên cao độ các tuyến đường các tuyến ĐH, ĐX, khu vực Trung tâm xã và các khu vực đông dân cư.

- Một số khu vực xây dựng mới nằm trong khu vực bị ảnh hưởng ngập lụt thì cần tôn nền tương ứng hài hòa với cao độ nền đường hiện trạng. Không chế cao độ nền công trình mới lấy cao hơn cốt nền đường tại khu vực từ 0,30-0,50m.

- Đối với các khu dân cư hiện trạng có mật độ xây dựng đã tương đối ổn định, khi xen ghép xây dựng bổ sung thêm công trình hoặc cải tạo, nâng cấp công trình cũ cần khống chế cao độ nền trên cơ sở không phá vỡ hoặc ảnh hưởng xấu tới công trình liền kề, đảm bảo phối hợp hài hòa với khu vực xung quanh và không ảnh hưởng bất lợi tới các hướng tuyến thoát nước chung của khu vực.

- Đối với các khu dân cư nằm ven theo các trục đường hiện có. Nền xây dựng được tổ chức san lấp cục bộ, cao độ khống chế nền hoàn thiện công trình lấy cao hơn cốt nền đường tại khu vực từ: 0,3 - 0,5m. Tổ chức hướng dốc nền về phía có hệ thống thoát nước, độ dốc $i > 0,004$.

- Một số khu vực dự kiến xây dựng mới nằm trên nền thấp (ruộng lúa và hoa màu) bị ảnh hưởng ngập úng giải pháp chính là tôn nền. Cao độ nền xây dựng = cốt nền hiện trạng + (0,5 – 0,8)m tùy theo từng vị trí.

b. Giải pháp thoát nước mặt:

- Lưu vực thoát nước: Phân chia lưu vực theo dạng phân tán nhằm thoát nhanh và giảm thiểu kích thước mương, cống. Hướng thoát nước chính của xã từ Tây Nam sang Đông Bắc.

- Các trục kênh tưới đi qua ranh giới nghiên cứu vẫn giữ nguyên vì đa số các tuyến mương này đều vẫn đang còn chức năng tưới cho khu vực. Chỉ nạo vét và kiên cố hóa hệ thống các tuyến kênh này.

- Hướng thoát nước chính cho toàn khu vực theo hướng dốc san nền của trục đường nội bộ rồi đổ vào tuyến cống chính nằm dọc trục đường lớn và thoát ra suối.

- Ngoài ra trên các trục đường giao thông còn bố trí các cống qua đường nhằm thoát nước thuận lợi cho khu vực.

5.2 Giao thông:

a. Giao thông đối ngoại:

* Đường Cao tốc: Đường quốc lộ đoạn qua xã có chiều dài 3,1km, quản lý lộ giới 87m với mặt cắt (A-A).

* Đường huyện: Đường huyện ĐH4.TB, ĐH21.TB, ĐH25.TB, ĐH29TB : tổng chiều dài qua xã 14,2km ; Quản lý lộ giới 30m với mặt cắt (1-1).

b. Giao thông đối nội:

- Đường liên thôn: Tổ chức các tuyến đường DX1, DX3, DX4, DX5, DX6, DX7 trên cơ sở các tuyến đường hiện trạng, nhằm đảm bảo nối liền các cụm trung tâm thôn. Với tổng chiều dài 8,9km. Quản lý lộ giới 20m với mặt cắt (2-2).

- Ngoài ra còn một số tuyến chính quản lý với lộ giới 16m với mặt cắt (3-3).

- Các tuyến đường giao thông nội bộ trong khu dân cư quản lý lộ giới 7,5m với mặt cắt (4-4).

- Cứng hóa, mở rộng các tuyến đường nội đồng, đối với các tuyến nội đồng cần đảm bảo xe cơ giới có thể đi lại, quản lý lộ giới 5m với mặt cắt (5-5).

Kết cấu mặt đường bê tông xi măng.

- Các công trình phục vụ giao thông:

+ Đầu mối giao thông: Tổ chức các nút giao cắt theo kiểu ngã ba, ngã tư đơn giản cùng cốt.

5.3. Cấp điện

- Nguồn điện:

+ Ngắn hạn: Từ trạm 110/22kV Thăng Bình 2, công suất 1x40MVA.

+ Dài hạn: Nâng công suất trạm 110/22kV Thăng Bình 2 lên 2x40MVA.

- Công suất:

+ Đến năm 2025: 962 KVA.

+ Đến năm 2030: 971 KVA.

5.4. Cấp nước

+ Cấp nước sinh hoạt: từ nhà máy nước Bình Phú và một phần từ nguồn nước ngầm hiện có trong khu vực.

+ Cấp nước sản xuất: Cung cấp được lấy từ hồ Phú Ninh và hồ Phước Hà

- Công suất:

+ Đến năm 2025: 744 m³/ngđ.

+ Đến năm 2030: 901 m³/ngđ.

5.5. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a. Thoát nước thải:

- Đến năm 2025: 476 m³/ngđ.

- Đến năm 2030: 557 m³/ngđ.

b. Quản lý chất thải rắn:

- Đến năm 2025: 4,0 tấn/ngđ.

- Đến năm 2030: 4,1 tấn/ngđ.

- Định hướng thu gom về Khu xử lý chất thải rắn xã Bình Phú với diện tích 9,8ha.

c. Nghĩa trang, bãi chôn cất:

- Các khu nghĩa trang được tổ chức tại các vị trí đảm bảo cách ly khu dân cư, đảm bảo công tác VSMT.

- Dân cư xã tổ chức chôn cất tại nghĩa trang nhân dân của xã.

- Đối với các khu vực nghĩa trang gia tộc hiện có thì tiến hành khoanh vùng và không cho chôn cất tại đây nữa nhằm đảm bảo môi trường cho khu vực.

- Đối với một số mộ nằm rải rác trong khu dân cư cần tiến hành di dời;

- Trồng cây xanh cách ly và đảm bảo khoảng cách an toàn theo QCVN 07-10:2016/BXD.

- Khoanh vùng phạm vi Nghĩa trang, tổ chức chôn cất theo quy hoạch.

5.6. Đánh giá tác động môi trường chiến lược

- Biện pháp bảo vệ môi trường: Áp dụng các giải pháp giảm thiểu và bảo vệ môi trường theo từng nguồn tác động gồm: Quy hoạch sử dụng hợp lý tài nguyên đất và bảo vệ môi trường đất; giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên nước và bảo vệ môi trường nước; giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí; quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học và rừng, các biện pháp giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

- Chương trình quan trắc, giám sát môi trường: Đối tượng quan trắc: môi trường đất, môi trường nước, môi trường khí. Thiết lập mạng lưới quan trắc trên phạm vi toàn vùng.

- Quan trắc chất lượng không khí, tiếng ồn tại tuyến đường giao thông chính; khu dân cư, khu, cụm công nghiệp có nguy cơ bị ảnh hưởng.

- Quan trắc chất lượng nước thải ở các vị trí đầu nối và nhất là ở điểm xả.

- Quan trắc chất lượng nước mặt trong các sông hồ nơi tiếp nhận nguồn thải

- Quan trắc chất lượng môi trường đất ở các khu vực nhạy cảm như các khu vực xử lý CTR, khu nghĩa trang, khu vực sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

6. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch: Ban hành Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã Bình Quế:

- Công bố đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Quế, Huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030, đề các cơ quan, đơn vị và nhân dân có liên quan được biết, theo dõi, giám sát việc thực hiện quy hoạch;

- Tổ chức lập kế hoạch cắm mốc, lập và trình phê duyệt nhiệm vụ cắm mốc, phê duyệt hồ sơ cắm mốc giới và tổ chức triển khai cắm mốc theo quy định.

- Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy hoạch được duyệt. Nếu có vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện, phối hợp với các ngành ở huyện báo cáo UBND huyện chỉ đạo, giải quyết.

2. Các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Văn hoá và Thông tin, Nông nghiệp và PTNT, các ngành liên quan ở huyện theo chức năng nhiệm vụ được giao, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBND xã Bình Quế thực hiện công tác quản lý xây dựng đúng theo quy hoạch chung được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 của UBND huyện Thăng Bình về phê duyệt hồ sơ quy hoạch nông thôn mới và ban hành Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch của xã Bình Quế, huyện Thăng Bình.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND - UBND; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Văn hoá và Thông tin, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND xã Bình Quế; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND, UBND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện
- UBND xã Bình Quế;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH